

Bài 6

XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG, LÀNH MẠNH

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS có khả năng :

1. Về kiến thức

- Kể được một số biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh ;
- Phân tích được đặc điểm và ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh.

2. Về kĩ năng

- Biết đánh giá thái độ, hành vi của bản thân và người khác trong quan hệ với bạn bè ;
- Biết xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh.

3. Về thái độ

Có thái độ quý trọng và có mong muốn xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– Tình bạn là một loại tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, hoặc giống nhau về một hay nhiều sở thích, hoặc có chung xu hướng hoạt động, chung lí tưởng sống,...

– Tình bạn trong sáng, lành mạnh có những đặc điểm cơ bản sau : phù hợp với nhau về thế giới quan, lí tưởng sống, định hướng giá trị ; bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau ; chân thành, tin cậy và có trách nhiệm đối với nhau,

thông cảm, đồng cảm sâu sắc với nhau ; mỗi người có thể đồng thời kết bạn với nhiều người.

– Tình bạn trong sáng, lành mạnh có thể có giữa những người cùng giới hoặc khác giới.

– Tình bạn trong sáng, lành mạnh giúp con người cảm thấy ấm áp, tự tin, yêu cuộc sống hơn, biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn, giúp con người có thêm sức mạnh để vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống.

– Tình bạn trong sáng, lành mạnh cần được xây dựng và vun đắp từ cả hai phía.

2. Về phương pháp

Sử dụng chủ yếu phương pháp thảo luận, phương pháp giải quyết các tình huống giáo dục.

3. Tài liệu và phương tiện

– SGK GDCD 8.

– Một số bài hát, bài thơ, câu chuyện, tấm gương, ca dao, tục ngữ về tình bạn.

– Các tấm bìa nhỏ với ba màu : xanh, đỏ và trắng.

– Giấy khổ to, bút dạ.

– Đồ dùng để hoá trang khi đóng vai.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1 : *Thảo luận truyện đọc.*

– Mục tiêu : Giới thiệu bài.

– Cách tiến hành :

+ GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc và thảo luận mục Đặt vấn đề trong SGK ;

+ GV nêu câu hỏi em có nhận xét gì về tình bạn giữa C. Mác và Ph. Ăng-ghen ?

– Các nhóm thảo luận.

+ Đại diện từng nhóm trình bày nhận xét của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- + GV kết luận : Có nhiều loại tình bạn : có tình bạn trong sáng, lành mạnh ; có tình bạn lệch lạc, tiêu cực. Vậy, thế nào là tình bạn trong sáng, lành mạnh ? Tình bạn đó có đặc điểm cơ bản gì ?

Hoạt động 2 : *Tìm hiểu về tình bạn và đặc điểm của tình bạn trong sáng, lành mạnh.*

– Mục tiêu : Giúp HS nắm được thế nào là tình bạn, các đặc điểm chủ yếu và ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh ; biết phân biệt tình bạn trong sáng, lành mạnh với những tình bạn lệch lạc khác.

– Cách tiến hành :

- + GV tổ chức trao đổi để làm rõ khái niệm tình bạn (theo nội dung bài học trong SGK) ; yêu cầu HS đưa ra những ví dụ về tình bạn mà các em đã biết trong thực tế cuộc sống.
- + GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận bài tập 1 trong SGK.
- + Các nhóm thảo luận.
- + GV lần lượt nêu từng ý kiến. HS biểu hiện thái độ của mình bằng cách giơ các tấm bìa màu theo quy ước : Màu đỏ là tán thành, màu xanh là không tán thành, màu trắng là băn khoăn, lưỡng lự.
- + Sau mỗi ý kiến, GV yêu cầu một số HS giải thích lí do vì sao các em lại tán thành, không tán thành hoặc băn khoăn, lưỡng lự về ý kiến đó. Các HS khác tranh luận hoặc bổ sung ý kiến.

– GV kết luận :

- + Tình bạn trong sáng, lành mạnh có những đặc điểm cơ bản sau : phù hợp với nhau về thế giới quan, lí tưởng sống, định hướng giá trị ; bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau ; chân thành, tin cậy và có trách nhiệm đối với nhau, thông cảm, đồng cảm sâu sắc với nhau ; mỗi người có thể đồng thời kết bạn với nhiều người.
- + Tình bạn trong sáng, lành mạnh có thể có giữa những người cùng giới hoặc khác giới.
- + Tình bạn trong sáng, lành mạnh giúp con người cảm thấy ấm áp, tự tin, yêu cuộc sống hơn, biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn.

Hoạt động 3 : *Ứng xử trong quan hệ với bạn bè.*

– Mục tiêu : Rèn luyện kĩ năng cư xử đúng đắn trong quan hệ bạn bè.

– Cách tiến hành :

+ GV chia nhóm, giao cho mỗi nhóm thảo luận xử lí một tình huống của bài tập 2 trong SGK (có thể xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện cách ứng xử mà nhóm cho là phù hợp).

+ Các nhóm thảo luận.

+ Các nhóm lên trình bày (có thể dưới nhiều hình thức khác nhau : bằng lời, ghi ra giấy to, đóng vai, vẽ tranh,...).

+ Thảo luận lớp sau mỗi tình huống :

- Vì sao em lại ứng xử như vậy trong tình huống đó ? Em nghĩ và cảm thấy thế nào khi làm như vậy ? Bạn em sẽ nghĩ gì, sẽ cảm thấy như thế nào khi nhận được cách đối xử đó ?
- Theo các em, cách ứng xử như thế nào là phù hợp trong mỗi tình huống ? Vì sao ?

– GV kết luận về cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống :

+ Tình huống a, b : Khuyên ngăn bạn.

+ Tình huống c : Hỏi thăm, an ủi, động viên, giúp đỡ bạn.

+ Tình huống d : Chúc mừng bạn.

+ Tình huống đ : Hiểu ý tốt của bạn, không giận bạn và cố gắng sửa chữa khuyết điểm.

+ Tình huống e : Coi đó là chuyện bình thường, là quyền của bạn và không khó chịu, giận bạn về chuyện đó.

Hoạt động 4 : *Luyện tập, củng cố kiến thức và hướng dẫn công việc chuẩn bị bài ở nhà cho HS.*

– HS làm bài tập 3, 4 trong SGK.

– Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học sau.